



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2017

Số: 288 /2017/QĐ-TGD

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 04/12/2017)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thêm cổ phiếu TNI (sàn HSX), loại cổ phiếu KHA (sàn HSX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 04/12/2017.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 04/12/2017 bao gồm 342 mã chứng khoán (trong đó 221 mã chứng khoán sàn HSX và 121 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 287/2017/QĐ-TGD ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhân:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Đức Tiến

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 04/12/2017

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
1	AAA		1	ACB
2	ABT		2	ALV
3	ACC		3	BTS
4	ADS		4	CAP
5	AMD		5	CEO
6	APG		6	CPC
7	ASM		7	CTP
8	ASP		8	DAD
9	BBC		9	DAE
10	BCE		10	DBT
11	BCG		11	DGC
12	BCI		12	DGL
13	BFC		13	DHP
14	BIC		14	DHT
15	BID		15	DNP
16	BMC		16	DNY
17	BMI		17	DST
18	BMP		18	DXP
19	BRC		19	EBS
20	BSI		20	GMX
21	BTT		21	HCC
22	BVH		22	HDA
23	C32		23	HHG
24	C47		24	HJS
25	CAV		25	HLC
26	CDC		26	HLD
27	CEE		27	HOM
28	CHP		28	HTC
29	CII		29	HUT
30	CLC		30	HVT
31	CLL		31	ICG
32	CMG		32	IDV
33	CNG		33	INN
34	COM		34	ITQ
35	CSM		35	KKC
36	CSV		36	KLF
37	CTD		37	KVC
38	CTG		38	L14
39	CTI		39	L61

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
40	CTS		40	LAS
41	CVT		41	LDP
42	D2D		42	LHC
43	DAG		43	LIG
44	DAH		44	MAC
45	DCL		45	MBS
46	DCM		46	MCC
47	DGW		47	NAG
48	DHA		48	NBC
49	DHC		49	NDN
50	DHG		50	NDX
51	DHM		51	NET
52	DIC		52	NHA
53	DIG		53	NTP
54	DMC		54	NVB
55	DPM		55	PBP
56	DPR		56	PCE
57	DQC		57	PCT
58	DRC		58	PDB
59	DRH		59	PHC
60	DSN		60	PMC
61	DVP		61	PMP
62	DXG		62	PMS
63	ELC		63	PPS
64	EVE		64	PSD
65	FCM		65	PSE
66	FCN		66	PTI
67	FIT		67	PVB
68	FLC		68	PVC
69	FMC		69	PVE
70	FPT		70	PVI
71	FTM		71	PVS
72	FTS		72	QHD
73	GAS		73	QTC
74	GDT		74	RCL
75	GMC		75	S55
76	GMD		76	S99
77	GSP		77	SD4
78	GTN		78	SD5

NG T
 Ộ PHÁP
 NG KH
 I G
 IÀ N
 KIỂM -

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
79	HAH		79	SD6
80	HAI		80	SD9
81	HAP		81	SDT
82	HAR		82	SEB
83	HAX		83	SGC
84	HBC		84	SHB
85	HCD		85	SHN
86	HCM		86	SLS
87	HDC		87	SPP
88	HHS		88	SSM
89	HID		89	TA9
90	HPG		90	TC6
91	HQC		91	TDN
92	HSG		92	TEG
93	HT1		93	THT
94	HTI		94	TIG
95	HTL		95	TJC
96	HTV		96	TKC
97	IDI		97	TNG
98	IJC		98	TTB
99	IMP		99	TTC
100	ITA		100	TTH
101	ITD		101	TV2
102	KBC		102	TVC
103	KDC		103	V12
104	KDH		104	VC3
105	KSB		105	VC7
106	L10		106	VCC
107	LBM		107	VCG
108	LCG		108	VCS
109	LDG		109	VGC
110	LGC		110	VGS
111	LGL		111	VIT
112	LHG		112	VIX
113	LIX		113	VMC
114	LM8		114	VMI
115	LSS		115	VNC
116	MBB		116	VNR
117	MDG		117	VNT
118	MHC		118	VTH
119	MSN		119	VTV
120	MWG		120	WCS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
121	NAF		121	WSS
122	NBB			
123	NCT			
124	NKG			
125	NLG			
126	NNC			
127	NSC			
128	NT2			
129	NVL			
130	OPC			
131	PAC			
132	PAN			
133	PC1			
134	PDN			
135	PDR			
136	PET			
137	PGC			
138	PGD			
139	PGI			
140	PHR			
141	PJT			
142	PLX			
143	PNJ			
144	POM			
145	PPC			
146	PTB			
147	PVT			
148	QBS			
149	RAL			
150	RDP			
151	REE			
152	ROS			
153	SAB			
154	SAM			
155	SBA			
156	SBT			
157	SC5			
158	SCR			
159	SFG			
160	SFI			
161	SHA			
162	SHI			



Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
163	SHP			
164	SJD			
165	SJS			
166	SMC			
167	SPM			
168	SRC			
169	SSC			
170	SSI			
171	ST8			
172	STB			
173	STG			
174	STK			
175	SVC			
176	SVI			
177	SZL			
178	TAC			
179	TBC			
180	TCD			
181	TCH			
182	TCL			
183	TCM			
184	TCO			
185	TCT			
186	TDW			
187	THG			
188	TIP			
189	TLH			
190	TMP			
191	TMS			
192	TMT			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
193	TNA			
194	TNC			
195	TNI			
196	TPC			
197	TRC			
198	TSC			
199	TVS			
200	TYA			
201	UIC			
202	VAF			
203	VCB			
204	VFG			
205	VHC			
206	VIC			
207	VIP			
208	VIS			
209	VJC			
210	VMD			
211	VND			
212	VNE			
213	VNM			
214	VNS			
215	VPH			
216	VPS			
217	VRC			
218	VSC			
219	VSH			
220	VSI			
221	VTO			

